

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 16/TTr-SCT ngày 18 tháng 01 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

*(Có Phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Bãi bỏ 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ tại số thứ tự số 03, Mục XI Phần C, ban hành kèm theo Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của Chủ

tịch UBND tỉnh; 04 danh mục thủ tục hành chính tại số thứ tự số 02, 03, 04, 05 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn thực hiện tại số thứ tự 04, 05, 06, 07, Mục XI, phần C, ban hành kèm theo Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, N(03b).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Việt**

**Phụ lục I**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP,  
TIỀN CHẤT THUỐC NỔ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số      /QĐ-UBND ngày      tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

**1. Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương**

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc.

| STT                              | Nội dung công việc                                                     | Trách nhiệm thực hiện                                                     | Sản phẩm thực hiện          | Thời gian thực hiện |
|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------|
| B1                               | Hướng dẫn, tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý công nghiệp    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC   | Hồ sơ đúng đủ theo quy định | ¼ ngày              |
| B2                               | Phòng Quản lý công nghiệp thẩm định hồ sơ                              | Trưởng phòng                                                              | Ý kiến phân công thụ lý     | ¼ ngày              |
|                                  |                                                                        | Chuyên viên được phân công                                                | Các văn bản đầu ra          | 1,5 ngày            |
|                                  |                                                                        | Trưởng phòng                                                              | Ý kiến thẩm định            | ¼ ngày              |
| B3                               | Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành | Lãnh đạo Sở                                                               | Ý kiến phê duyệt            | ¼ ngày              |
| B4                               | Phát hành văn bản                                                      | Văn thư Sở                                                                | Văn bản/Giấy phép           | ¼ ngày              |
| B5                               | Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng                  | Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả | Văn bản/Giấy phép           | ¼ ngày              |
| <b>Tổng thời gian thực hiện:</b> |                                                                        |                                                                           |                             | <b>03 ngày</b>      |

